

**TAND HUYỆN TÂN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/DS-ST

Ngày 30-8-2019

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Triệu Phúc Vượng;

2. Bà Lò Thị Thu Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Giang Tiến Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Kiến Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019 tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 17/2018/TLST-DS, ngày 02 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S (S).

Địa chỉ trụ sở: Số X, N, phường X, quận X, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP S.

Người đại diện theo Ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc K - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP S chi nhánh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Kim T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khu X, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/02/2018 cùng quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay. Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Quốc K trình bày:

Ngày 13 tháng 12 năm 2014 ông Nguyễn Kim T có ký hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1434500057 với Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Thái Nguyên để vay số tiền là 80.000.000 đồng, thời hạn vay là 48 tháng, phương thức trả mỗi tháng cả gốc và lãi là 2.306.000 đồng, thời điểm trả hết nợ là ngày 13/12/2018, hình thức bảo đảm là tín chấp. Quá trình vay, kể từ khi giải ngân là ngày 13/12/2014 đến nay ông Nguyễn Kim T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc là 44.982.000 đồng. Sau đó ông T không thanh toán thêm một kỳ nào nữa cho Ngân hàng.

Đến ngày 13/5/2015 ông T tiếp tục đề nghị Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Thái Nguyên cấp thẻ tín dụng của Ngân hàng. Căn cứ vào thu nhập của ông T, ngày 13/5/2015 Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông Nguyễn Kim T với hạn mức sử dụng là 10.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ ông T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 23.682.956 đồng. Quá trình sử dụng thẻ kể từ khi kích hoạt thẻ đến nay ông T đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 16.820.000 đồng. Sau đó nhiều lần Ngân hàng nhắc nhở ông T trả số tiền còn lại nhưng ông T không có thiện chí trả nợ. Đến ngày 30/6/2017 Ngân hàng nhận thấy ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 2 của Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ của Ngân hàng nên đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông T.

Tính đến ngày 30/8/2019 ông Nguyễn Kim T còn nợ lại Ngân hàng số tiền cụ thể như sau:

- Đối với khoản vay của hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1434500057: Tổng số tiền vay là 80.000.000 đồng đã trả 44.982.000 đồng, hiện còn 35.018.000 đồng tiền gốc và 13.440.000 đồng tiền lãi, tiền lãi quá hạn (870 ngày) là 7.914.086 đồng, lãi phạt là 2.970.919 đồng. Tổng là 59.343.005 đồng.

- Đối với khoản vay thẻ tín dụng: Nợ gốc còn lại là 11.722.793 đồng và tiền lãi là 9.930.376 đồng. Tổng là 21.653.169 đồng.

Vậy ông Nguyễn Kim T còn nợ lại Ngân hàng qua hai khoản vay số tiền là 80.996.174 đồng. Đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Kim T phải cho Ngân hàng TMCP S số tiền là 80.996.174 đồng (bao gồm cả gốc và lãi phát sinh).

* Bị đơn anh Nguyễn Kim T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến nay nhưng cố tình trốn tránh và Tòa án đã tiến hành

niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định nhưng anh T vẫn không có mặt tại Tòa án để trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn anh Nguyễn Kim T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản kể từ khi thụ lý đến nay nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa là vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 471, 474, 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 90, 91, 94, 95, 98 của Luật các tổ chức tín dụng; Các Điều 147, 227, 228, 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP S, buộc anh Nguyễn Kim T phải trả toàn bộ số tiền của cả hai khoản vay, bao gồm: Nợ gốc; lãi trong hạn; lãi quá hạn; lãi phạt. Tổng cộng là 80.996.174 đồng cho Ngân hàng TMCP S

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất giải quyết về nghĩa vụ chậm trả tiền; về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền và tố tụng:

- Về thẩm quyền: Ngày 10/4/2018, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện yêu cầu tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Thái Nguyên với bị đơn là anh Nguyễn Kim T, tuy nhiên qua việc xác minh tại địa chỉ mà nguyên đơn cung cấp thì anh Nguyễn Kim T đã chuyển nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đến Khu X, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu từ ngày 03/4/2017. Sau đó Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án đến Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu để giải quyết. Sau khi xác minh tại địa phương, anh Nguyễn Kim T hiện có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Khu X, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu. Ngày 02/8/2018 Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu đã tiến hành thụ lý vụ án là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 41 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Về tố tụng: Trong thời gian chuẩn bị xét xử Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho nguyên đơn đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn Tòa án đã tiến hành giao Thông báo về việc thụ lý vụ án cho người thân thích (mẹ đẻ) của anh Nguyễn Kim T đồng thời tiến hành niêm yết các văn bản theo đúng quy định. Qua xác minh đối với mẹ đẻ của bị đơn là bà Phạm Thị H, sinh năm 1963, địa chỉ: Khu X, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu. Sau khi nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án của Tòa án đã không trực tiếp giao lại được cho anh Nguyễn Kim T, tuy nhiên bà Phạm Thị H đã thông báo cho anh T biết nội dung của Thông báo qua điện thoại nhưng anh T không có ý kiến gì, quan điểm gì. Do bị đơn không có mặt tại nơi cư trú nên Tòa án không tiến hành hoà giải được và đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ (vắng mặt bị đơn). Sau khi tiến hành phiên họp, Tòa án đã niêm yết công khai thông báo kết quả phiên họp cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn không có ý kiến gì. Ngày 01/02/2019 Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử nhận thấy việc bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, cố tình không khai báo, ghi nhận ý kiến, quan điểm của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn là cố ý gây khó khăn cho việc giải quyết, xét xử vụ án. Do đó Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn là hoàn toàn có căn cứ, đảm bảo đúng pháp luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ tranh chấp:

Ngày 13 tháng 12 năm 2014 ông Nguyễn Kim T có ký hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1434500057 với Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Thái Nguyên để vay số tiền là 80.000.000 đồng, thời hạn vay là 48 tháng, phương thức trả mỗi tháng cả gốc và lãi hàng tháng là 2.306.000 đồng, thời điểm trả hết nợ là ngày 13/12/2018, hình thức bảo đảm là tín chấp. Quá trình vay, kể từ khi giải ngân đến nay anh Nguyễn Kim T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc là 44.982.000 đồng. Đến ngày 13/5/2015 anh T tiếp tục ký hợp đồng với Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Thái Nguyên về việc sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng với hạn mức sử dụng là 10.000.000 đồng. Sau khi được cấp thẻ anh T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 23.682.956 đồng. Quá trình sử dụng thẻ kể từ khi kích hoạt thẻ anh T đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 16.820.000 đồng. Đến ngày 30/6/2017 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của anh T. Nay Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc anh Nguyễn Kim T phải trả toàn bộ số tiền của hai khoản vay, bao gồm nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi phạt là 80.996.174 đồng. Tòa án đã xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” có kỳ hạn, có lãi suất quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471, 474, 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 16 Điều 4, Điều 90, Điều 91, Điều 94, Điều 95, Điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về nghĩa vụ trả tiền, số tiền phải trả:

Anh Nguyễn Kim T là người trực tiếp thực hiện 02 khoản vay, trong đó:

Khoản vay thứ nhất là: Vào ngày 13/12/2014 anh Nguyễn Kim T ký hợp đồng vay Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Thái Nguyên số tiền là 80.000.000 đồng, lãi suất là 0,80%/tháng, thời hạn vay là 48 tháng, phương thức trả là cả gốc và lãi hàng tháng, số tiền trả mỗi tháng là 2.306.000 đồng, thời điểm trả hết nợ là ngày 13/12/2018, hình thức bảo đảm là tín chấp. Anh T đã trả được tiền gốc là 44.982.000 đồng.

Khoản vay thứ hai là: Vào ngày 13/5/2015 anh Nguyễn Kim T ký hợp đồng với Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Thái Nguyên về việc sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng với hạn mức sử dụng là 10.000.000 đồng. Sau khi được cấp thẻ anh T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 23.682.956 đồng. Quá trình sử dụng thẻ kể từ khi kích hoạt thẻ đến nay anh T đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 16.820.000 đồng.

Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, thông báo cho anh Nguyễn Kim T về việc thanh toán số tiền còn nợ nhưng anh T không trả. Do đó Ngân hàng đã làm đơn khởi kiện đến Toà án đề nghị Toà án buộc anh Nguyễn Kim T trả:

- Đối với khoản vay tiêu dùng cán bộ nhân viên là 59.343.005 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 35.018.000 đồng; lãi trong hạn là 13.440.000 đồng; lãi quá hạn (870 ngày) là 7.914.086 đồng; lãi phạt quá hạn 2.970.919 đồng).

- Đối với khoản vay thẻ tín dụng là 21.653.169 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 11.722.793 đồng; lãi trong hạn là 9.930.376 đồng)

Tổng cộng anh Nguyễn Kim T phải trả cho Ngân hàng số tiền là 80.996.174 đồng.

Hội đồng xét xử nhận thấy người có nghĩa vụ trả nợ và số tiền phải trả như nguyên đơn Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Thái Nguyên đề nghị là hoàn toàn có căn cứ, cần được xem xét và chấp nhận.

[4]. Về án phí:

Do yêu cầu của nguyên đơn được xem xét, chấp nhận nên bị đơn anh Nguyễn Kim T phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Thái Nguyên không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 1.463.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án

phí, lệ phí Tòa án số AA/20013 - 0006208 ngày 10/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 471, 474, 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 272; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 16 Điều 4, Điều 90, Điều 91, Điều 94, Điều 95, Điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S.

1. Về nghĩa vụ trả tiền: Buộc anh Nguyễn Kim T trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền cụ thể như sau:

- Đối với khoản vay của hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều: Số tiền nợ gốc là 35.018.000 đồng; tiền lãi là 13.440.000 đồng; tiền lãi quá hạn (870 ngày) là 7.914.086 đồng, lãi phạt là 2.970.919 đồng. Tổng là 59.343.005 (*Năm mươi chín triệu ba trăm bốn mươi ba nghìn không trăm linh năm*) đồng.

- Đối với khoản vay thẻ tín dụng: Số tiền nợ gốc là 11.722.793 đồng; tiền lãi là 9.930.376 đồng. Tổng là 21.653.169 (*Hai mươi một triệu sáu trăm năm mươi ba nghìn một trăm sáu mươi chín*) đồng.

Tổng cộng cả hai khoản vay là **80.996.174** (*Tám mươi triệu chín trăm chín mươi sáu nghìn một trăm bảy mươi tư*) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất khách hàng vay phải

tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Kim T phải chịu 4.049.808 (*Bốn triệu không trăm bốn mươi chín nghìn tám trăm linh tám*) đồng tiền án phí dân sự thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Thái Nguyên số tiền là 1.463.000 (*Một triệu bốn trăm sáu mươi ba nghìn*) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/20013 - 0006208 ngày 10/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Tân Uyên;
- Chi cục THADS t.p Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Văn Thanh